TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ CHÍ LINH** **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 229/2017/QĐST- HNGĐ	*Chí Linh, ngày 04 tháng 10 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 313/2017/TLST- HNGĐ ngày 20 tháng 9 năm 2017, giữa:

- *Nguyên đơn:* Anh **Nguyễn Công Kh** - Sinh năm 1974

HKTT: Số nhà 6 D, ngõ số 4, phố Th 1, phường S, thị xã C, tỉnh Hải Dương;

Nơi ở hiện nay và nơi làm việc: Ban tham mưu Trung đoàn 291, Sư đoàn 365, Quân chủng phòng không- không quân. Địa chỉ: Thôn Tr, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

- *Bị đơn:* Chị **Nguyễn Thị Th** - Sinh năm 1979

Địa chỉ: Số nhà 6 D, ngõ số 4, phố Th 1, phường S, thị xã C, tỉnh Hải Dương;

Nơi làm việc: Trường PTTH Tr, thị xã C, tỉnh Hải Dương.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 9 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 9 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Công Kh và chị Nguyễn Thị Th.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về con chung*: Giao con chung là Nguyễn Công Tuấn S sinh ngày 08/10/2007 cho chị Th trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Kh có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung với chị chị Th là 2.000.000đ/1 tháng, kể từ tháng 10 năm 2017 cho đến khi con chung trũn 18 tuổi. Phương thức cấp dưỡng theo tháng, vào ngày 15 hàng tháng.

Anh Kh có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung sau khi ly hôn, không ai được cản trở.

Áp dụng Điều 357 Bộ luật dân sự, kể từ ngày chị Th yêu cầu thi hành án, nếu anh Kh không thi hành số tiền nêu trên thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

- *Về tài sản chung*: Anh Khu và chị Th không có tài sản gì chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí*: Anh Nguyễn Công Kh tự nguyện nộp cả 150.000đ án phí dân sự sơ thẩm và có nghĩa vụ nộp 150.000đ án phí thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung, đối trừ với số tiền 300.000đ tạm ứng án phí anh Kh đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2016/0000079 ngày 20/9/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Chí Linh - Hải Dương.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thỡ người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ CHÍ LINH
Thẩm phán

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND thị xã Chí Linh;
- Chi cục Thi hành án Chí Linh;
- UBND xã Đ - thị xã C
(để ghi vào sổ hộ tịch);
- Lưu hồ sơ

Nguyễn Thị Dung